

Số: 613/QĐ-SYT

Đồng Nai, ngày 26 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 (lần 3)

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI

Căn cứ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND, ngày 16/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các Quyết định số 540/QĐ-SYT ngày 05/5/2023 về việc giao dự toán chi từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2023 và Quyết định số 597/QĐ-SYT ngày 23/5/2023 của Sở Y tế về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 - lần 3 (Phụ lục đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Website SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Bình

SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI**Chương: 423****PHỤ LỤC 1***(Kèm theo Quyết định số 613 /QĐ-SYT ngày 26 / 5 /2023 của Giám đốc Sở Y tế)*

Đơn vị:	<i>Bệnh viện đa khoa Đồng Nai</i>	<i>Bệnh viện đa khoa Thống Nhất</i>	<i>Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai</i>	<i>Bệnh viện Phổi</i>	<i>Bệnh viện ĐKKV Long Khánh</i>	<i>Bệnh viện ĐKKV Long Thành</i>	<i>Bệnh viện ĐKKV Định Quán</i>	<i>Trung tâm Kiểm soát bệnh tật</i>
Mã số:	<i>1073798</i>	<i>1012513</i>	<i>1073743</i>	<i>1073803</i>	<i>1073799</i>	<i>1073794</i>	<i>1079060</i>	<i>1128359</i>
Mã KBNN nơi giao dịch:	<i>1761</i>	<i>1761</i>	<i>1761</i>	<i>1761</i>	<i>1766</i>	<i>1767</i>	<i>1768</i>	<i>1761</i>

ĐVT: Triệu đồng

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	26.683	3.257	3.697	2.430	440	3.241	500	876	3.050
	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	<i>26.683</i>	<i>3.257</i>	<i>3.697</i>	<i>2.430</i>	<i>440</i>	<i>3.241</i>	<i>500</i>	<i>876</i>	<i>3.050</i>
130-131	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng chống dịch COVID-19 năm 2023	26.683	3.257	3.697	2.430	440	3.241	500	876	3.050



Đơn vị: **TTYT TP. Biên Hòa** **TTYT huyện Long Thành** **TTYTTP. Long Khánh** **TTYT huyện Định Quán** **TTYT huyện Trảng Bom** **TTYT huyện Thống Nhất** **TTYT huyện Tân Phú** **TTYT huyện Xuân Lộc** **TTYT huyện Vĩnh Cửu** **TTYT huyện Nhơn Trạch** **TTYT huyện Cẩm Mỹ**

Mã số: **1065904** **1073738** **1077451** **1065903** **1021518** **1046430** **1073805** **1025637** **1027521** **1046172** **1021514**
Mã KBN nơi giao dịch: **1761** **1767** **1766** **1768** **1764** **1771** **1763** **1765** **1762** **1769** **1772**

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.343	663	500	130	1.082	1.003	1.000	1.003	600	1.090	778
	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	1.343	663	500	130	1.082	1.003	1.000	1.003	600	1.090	778
130-131	Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ phòng chống dịch COVID-19 năm 2023	1.343	663	500	130	1.082	1.003	1.000	1.003	600	1.090	778



PHỤ LỤC 2
(Kèm theo Quyết định số 613/QĐ-SYT ngày 26 / 5/2023 của Giám đốc Sở Y tế)

Đơn vị:	Văn phòng Sở Y tế	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Chi cục Dân số KHHGĐ	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai	Bệnh viện Phổi	Bệnh viện Da Liêu	Bệnh viện ĐKKV Long Khánh
Mã số:	1012512	1075022	1062436	1073798	1012513	1073743	1073803	1073802	1073799
Mã KBNN nơi giao dịch:	1761	1761	1761	1761	1761	1761	1761	1761	1766
ĐVT: Triệu đồng									

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.836,736	31,200	19,200	14,400	1.447,344	1.178,352	906,672	155,712	84,576	750,816
340	Chi quản lý hành chính	64,800	31,2	19,2	14,4	0	0	0	0	0	0
	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	64,800	31,2	19,2	14,4	-	0,0	-	0,0	0,0	0,0
340 - 341	+ Hỗ trợ KP trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023	64,800	31,2	19,2	14,4	-	0,0	0,0		0,0	0,0
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	9.771,936	-	-	-	1.447,344	1.178,352	906,672	155,712	84,576	750,816
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.771,936	-	-	-	1.447,344	1.178,352	906,672	155,712	84,576	750,816
130-139	Hỗ trợ KP trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023	9.771,936	-	-	-	1.447,344	1.178,352	906,672	155,712	84,576	750,816
	+ Chi cho CBCCVC	9.141,600	-	-	-	1.244,400	1.076,400	819,600	146,400	81,600	624,000
	+ Chi cho bệnh nhân	630,336	-	-	-	202,944	101,952	87,072	9,312	2,976	126,816

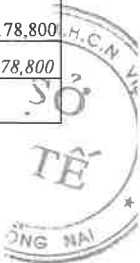


Đơn vị: **Bệnh viện ĐKKV Long Thành** **Bệnh viện ĐKKV Định Quán** **Bệnh viện Y dược cổ truyền** **Trung tâm Kiểm soát bệnh tật** **Trung tâm Kiểm nghiệm** **Trung tâm Giám định Y khoa** **Trung tâm Pháp Y** **Trung tâm Y tế TP. Biên Hòa** **Trung tâm Y tế huyện Long Thành** **Trung tâm Y tế TP. Long Khánh**

Mã số: **1073794** **1079060** **1079061** **1128359** **1021522** **1025640** **1028428** **1065904** **1073738** **1077451**

Mã KBNN nơi giao dịch: **1767** **1768** **1761** **1761** **1761** **1761** **1761** **1761** **1767** **1766**

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	378,480	476,592	156,480	319,200	34,800	20,400	18,000	468,288	205,200	178,800
340	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	0,0	0	0	-	0	-	-	0	0	0
340 - 341	+ Hỗ trợ KP trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023	0,0	0	0	-	0	-				
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	378,480	476,592	156,480	319,200	34,800	20,400	18,000	468,288	205,200	178,800
	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	378,480	476,592	156,480	319,200	34,800	20,400	18,000	468,288	205,200	178,800
130-139	Hỗ trợ KP trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023	378,480	476,592	156,480	319,200	34,800	20,400	18,000	468,288	205,200	178,800
	+ Chi cho CBCCVC	368,400	428,400	156,000	319,200	34,800	20,400	18,000	468,000	205,200	178,800
	+ Chi cho bệnh nhân	10,080	48,192	0,480	-	-	-		0,288	-	



Đơn vị: *Trung tâm Y tế huyện Định Quán* *Trung tâm Y tế huyện Trảng Bom* *Trung tâm Y tế huyện Thống Nhất* *Trung tâm Y tế huyện Tân Phú* *Trung tâm Y tế huyện Xuân Lộc* *Trung tâm Y tế huyện Vĩnh Cửu* *Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch* *Trung tâm Y tế huyện Cẩm Mỹ*

Mã số: *1065903* *1021518* *1046430* *1073805* *1025637* *1027521* *1046172* *1021514*

Mã KBNN nơi giao dịch: *1768* *1764* *1771* *1763* *1765* *1762* *1769* *1772*

LOẠI KHOẢN	Nội dung	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO	TỔNG DỰ TOÁN GIAO
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	232,800	451,872	311,040	406,128	487,248	413,088	290,448	399,600
340	Chi quản lý hành chính	0	0	0	0	0	0	0	0
	<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>	<i>-</i>	<i>0,0</i>	<i>0,0</i>
340 - 341	+ Hỗ trợ KP trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023								
130	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	232,800	451,872	311,040	406,128	487,248	413,088	290,448	399,600
	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	<i>232,800</i>	<i>451,872</i>	<i>311,040</i>	<i>406,128</i>	<i>487,248</i>	<i>413,088</i>	<i>290,448</i>	<i>399,600</i>
130-139	Hỗ trợ KP trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023	232,800	451,872	311,040	406,128	487,248	413,088	290,448	399,600
	+ Chi cho CBCCVC	232,800	446,400	304,800	399,600	474,000	410,400	289,200	394,800
	+ Chi cho bệnh nhân	-	5,472	6,240	6,528	13,248	2,688	1,248	4,800